

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2023/DS-PT

Ngày 06-01-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr, ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyễn –Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Ngu Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 318/2022/TLPT-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/DS – ST, ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk có kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2022/QĐ – PT, ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chu Thị C, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 2, xã ES, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Bị đơn: Ông Bàn Tuấn H, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 2, xã ES, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

* Người kháng cáo: Ông Bàn Tuấn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn trình bày:***

Bà C và ông H trước đây là vợ chồng. Ngày 09/12/2010, bà C và ông H được Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 100/2010/QĐCNTTLH-ST; về tài sản chung và nợ chung các bên tự thỏa thuận giải quyết. Sau đó do không thỏa thuận được nên các bên đã khởi kiện giải quyết tại Tòa án. Theo Bản án sơ thẩm số 12/2017/HNGĐ-ST, ngày 31/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thì ông H có nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản chênh lệch cho bà C số tiền 352.359.810 đồng; sau khi xét xử sơ thẩm ông H có kháng cáo, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì các bên thỏa thuận với nội dung ông H có trách nhiệm trả cho bà C số tiền 253.470.000 đồng tiền chênh lệch tài sản, đồng thời ông H rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 02/2018/QĐ-PT, ngày 16/4/2018.

Sau khi lập biên bản thỏa thuận ngày 16/4/2018, ông H không thực hiện cam kết trả tiền cho bà C nên ngày 03/4/2019 bà C làm đơn yêu cầu thi hành án đối với ông H số tiền 253.470.000 đồng; đến ngày 21/9/2020 ông H trả cho bà C số tiền 120.000.000 đồng, các bên viết giấy tay với nhau, có sự chứng kiến của con trai là Hà Vĩnh T. Đến ngày 15/11/2020 bà C viết thêm 01 giấy nhận của ông H số tiền 120.000.000 đồng, số tiền này thực tế bà C đã nhận ngày 21/9/2020 nhưng do chuẩn bị làm việc tại cơ quan thi hành án dân sự vào ngày 17/11/2020 nên bà C viết thêm 01 giấy nhận tiền của ông H để làm căn cứ buộc ông H trả nốt số tiền còn lại.

Tại biên bản làm việc ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK thể hiện ông H có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch cho bà C số tiền 253.400.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án; các bên xác nhận ông H đã trả cho bà C số tiền 118.500.000 đồng, còn nợ số tiền 134.500.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án. Cùng ngày, các bên lập giấy nhận nợ xác định về số nợ ông H còn nợ bà C là 176.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, thời hạn trả nợ 30 ngày kể từ ngày ông H được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 10.291m² (sau khi đã trừ diện tích 404m² hiến tặng làm đường liên thôn) và diện tích đất 37.286,8m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M964921 do Ủy ban nhân dân huyện EK cấp ngày 09/11/1998 mang tên hộ ông Bàn Tuấn H. Ngoài ra các bên còn thỏa thuận về hành vi chậm trả nợ với nội dung nếu hết thời hạn 30 ngày kể từ khi ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông H không trả tiền cho bà C thì phạt thêm số tiền 176.000.000 đồng; đồng thời bà C rút đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết việc thi hành án.

Sau khi thực hiện xong cam kết thì ông H không trả tiền cho bà C như đã thỏa thuận mặc dù ông H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, bà C khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu ông H phải trả cho bà C số tiền 176.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm.

**** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn trình bày:***

Trước đây tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ông H thỏa thuận với bà C nội dung ông H có trách nhiệm trả số tiền chênh lệch giá trị tài sản cho bà C là 253.400.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, do chưa có tiền trả nên bà C làm đơn yêu cầu thi hành án đối với ông H tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK.

Ngày 21/9/2020, ông H đã trả cho bà C số tiền 120.000.000 đồng. Sau đó các bên thỏa thuận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK vào ngày 17/11/2020 như bà C trình bày là đúng. Sau khi ông H viết giấy nhận nợ số tiền 176.000.000 đồng cho bà C thì do lo sợ trong vòng 30 ngày không trả được nợ cho bà C sẽ bị phạt số tiền 352.000.000 đồng nên ông H đã trả tiếp cho bà C số tiền 120.000.000 đồng, tuy nhiên khi trả tiền thì bà C lại viết giấy nhận tiền đề ngày 15/11/2020, là trước ngày 17/11/2020 thỏa thuận tại cơ quan thi hành án; mục đích của bà C viết như vậy là để kiện đòi thêm tiền của ông H.

Sau khi bà C khởi kiện, ông H có làm đơn phản tố với nội dung đã trả được cho bà C số tiền 240.000.000 đồng, còn nợ số tiền 13.470.000 đồng và yêu cầu bà C xóa

tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên ông H không có tiền nộp tạm ứng án phí.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà C thì ông H không đồng ý, ông H xác định có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền chênh lệch về tài sản là 253.400.000 đồng, ông H đã trả được 240.000.000 đồng, còn nợ lại 13.470.000 đồng. Ông H đồng ý trả cho bà C số tiền 13.470.000 đồng và lãi suất chậm trả theo thỏa thuận là 10%/năm cho đến khi trả xong nợ. Đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông H đã được cấp mới, yêu cầu bà C phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động quyền sử dụng đất.

*** Tại bản án số 25/2022/DS-ST, ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chu Thị C.

Buộc ông Bàn Tuấn H phải có trách nhiệm phải trả cho bà Chu Thị C số tiền là 176.000.000 đồng và tiền lãi là 27.276.027 đồng. Tổng cộng là 203.726.027 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2022, bị đơn ông Bàn Tuấn H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm vì cho rằng ông H đã trả được 240.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 13.470.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Bàn Tuấn H là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào nội dung Giấy nhận nợ ngày 17/11/2020 giữa bà Chu Thị C và ông Bàn Tuấn H thì ông H còn nợ bà Chu Thị C số tiền 176.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm; sau khi ông H được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải trả số tiền nêu trên cho bà C, nếu không trả thì bị phạt thêm số tiền 176.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H cho rằng ngày 21/9/2020 ông H đã trả cho bà C số tiền 120.000.000 đồng; sau ngày 17/11/2020 ông H đã trả tiếp cho bà C số tiền 120.000.000 đồng; tuy nhiên bà C khi viết giấy nhận tiền thì ghi lại vào ngày 15/11/2020, trước ngày 17/11/2020 mà các bên đã thỏa thuận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK để buộc ông H trả tiền thêm lần nữa.

Nhận thấy, tại Giấy nhận tiền đề ngày 21/9/2020 thể hiện bà C nhận của ông H 120.000.000 đồng; tại Giấy nhận tiền đề ngày 15/11/2020 thể hiện bà C nhận của ông H 120.000.000 đồng. Bà C xác định nhận số tiền của ông H là 120.000.000 đồng vào ngày 21/9/2020, đến ngày 15/11/2020 thì các bên viết lại giấy nhận tiền làm căn cứ để thỏa thuận thi hành án ngày 17/11/2020.

Khi viết giấy nhận nợ ngày 17/11/2020, các bên đều tự nguyện và có đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình, không bị ai ép buộc; ông H cho rằng số tiền 120.000.000 đồng trả lần thứ hai cho bà C là trả sau ngày 17/11/2020 nhưng các bên viết lại thành ngày 15/11/2020 nhưng không chứng minh được cho lời trình bày của mình. Như vậy, bà C cho rằng đến ngày 17/11/2020, ông H còn nợ bà C số tiền 176.000.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H phải trả cho bà C số tiền 176.000.000 đồng và tiền lãi là 27.276.027 đồng là có căn cứ.

[2] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Bàn Tuấn H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/DS-ST, ngày 17/6/2022, của Tòa án nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bàn Tuấn H phải chịu 10.186.301 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.
- Trả lại cho bà Chu Thị C số tiền tạm ứng án phí 8.800.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 60AA/2021/0005530, ngày 15/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Bàn Tuấn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Bàn Tuấn H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/DS-ST, ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chu Thị C.

Buộc ông Bàn Tuấn H phải có trách nhiệm phải trả cho bà Chu Thị C số tiền là 176.000.000 đồng và tiền lãi là 27.276.027 đồng. Tổng cộng là 203.726.027 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bàn Tuấn H phải chịu 10.186.301 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho bà Chu Thị C số tiền tạm ứng án phí 8.800.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 60AA/2021/0005530, ngày 15/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Bàn Tuấn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bàn Tuấn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0020052, ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện EK;
- Chi cục THADS huyện EK;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Thuận